

DANH MỤC
TÀI LIỆU HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của
UBND huyện Vạn Ninh)

TT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Phân phối, lưu	Ghi chú	
I/	CÁC TÀI LIỆU, QUY TRÌNH HƯỚNG DẪN HTQLCL				
1	Sổ tay chất lượng	STCL-3	Thư ký ISO và các đơn vị	Cung cấp trên Website/ (Cổng thông tin điện tử huyện) https://vanninh.khanhhoa.gov.vn/iso E-Office của UBND huyện http://qlvb.vanninh.khanhhoa.gov.vn/	
2	Chính sách chất lượng	CSCL-2	Thư ký ISO và các đơn vị		
3	Mục tiêu chất lượng	MTCL-2	Thư ký ISO và các đơn vị		
4	Quy trình Kiểm soát thông tin dạng văn bản	QT.TLHS-2	Thư ký ISO và các đơn vị		
5	Quy trình đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng	QT.ĐGNB-2	Thư ký ISO và các đơn vị		
6	Quy trình quản lý rủi ro	QT.QLRR-2	Thư ký ISO và các đơn vị		
7	Quy trình cải tiến HTQLCL	QT.CTCL-2	Thư ký ISO và các đơn vị		
II/	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH <i>*(5): Quyết định phê duyệt Quy trình nội bộ do UBND tỉnh ban hành/ Link quy trình nội bộ trên Hệ thống dịch vụ hành chính công tỉnh Khánh Hoà</i>				Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)*	(6)
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	003.07.010	Phòng Kinh tế	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/13276	
2	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	003.07.011	Phòng Kinh tế	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/13277	
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	003.07.012	Phòng Kinh tế	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/13278	
4	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	003.08.007	Phòng Kinh tế	Quyết định số 3551/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	003.08.008	Phòng Kinh tế	Quyết định số 3551/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	
6	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	003.08.009	Phòng Kinh tế	Quyết định số 3551/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	
7	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	003.08.010	Phòng Kinh tế	Quyết định số 3551/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	003.08.011	Phòng Kinh tế	Quyết định số 3551/QĐ-UBND ngày	

				30/12/2020	
9	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	003.08.012	Phòng Kinh tế	Quyết định số 3551/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	
10	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	003.08.022	Phòng Kinh tế	Quyết định số 3551/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	
11	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	003.08.023	Phòng Kinh tế	Quyết định số 3551/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	
12	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	003.08.024	Phòng Kinh tế	Quyết định số 3551/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	
13	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	003.13.005	Phòng Kinh tế	Quyết định số 3551/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	
14	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.	003.13.006	Phòng Kinh tế	Quyết định số 3551/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	
15	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh	012.03.005	Phòng Kinh tế	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/13768	
16	Bố trí ổn định dân cư trong huyện	012.03.006	Phòng Kinh tế	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/13770	
17	Hỗ trợ dự án liên kết cấp huyện	012.03.010	Phòng Kinh tế	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/13791	
18	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư	012.04.009	Phòng Kinh tế	Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 27/4/2020	
19	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương cấp huyện	012.05.002	Phòng Kinh tế	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/13824	
20	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện	012.11.002	Phòng Kinh tế	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/13868	
21	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện	012.11.004	Phòng Kinh tế	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/13870	
22	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi	012.11.006	Phòng Kinh tế	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/13872	

	công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)				
23	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	012.11.009	Phòng Kinh tế	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/13875	
24	Công bố mở cảng cá loại 3	012.12.020	Phòng Kinh tế	Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 06/01/2020	
25	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	012.12.022	Phòng Kinh tế	Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 06/01/2020	
26	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý) - Trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng	012.12.024.1	Phòng Kinh tế	Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 06/01/2020	
27	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý) - Trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản	012.12.024.2	Phòng Kinh tế	Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 06/01/2020	
28	Cấp Giấy phép sử dụng tạm thời một phần hè phố, lòng đường để trồng, giữ xe có thu phí	005.02.064	Phòng Quản lý đô thị	Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 12/5/2021	
29	Cấp Giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường không vào mục đích giao thông đối với: Điểm trồng, giữ xe ô tô phục vụ các hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội; điểm trung chuyển rác thải sinh hoạt của doanh nghiệp vệ sinh môi trường đô thị	005.02.065	Phòng Quản lý đô thị	Quyết định số 3377/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
30	Cấp Giấy phép sử dụng tạm thời một phần hè phố không vào mục đích giao thông để thực hiện: tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước; điểm trồng, giữ xe phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội; điểm trung chuyển vật liệu, phế thải xây dựng để phục vụ thi công công trình của hộ gia đình	005.02.066	Phòng Quản lý đô thị	Quyết định số 3377/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
31	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho	005.02.072	Phòng Quản lý đô thị	Quyết định số 3377/QĐ-UBND	

	đường bộ của hệ thống đường đô thị, đường huyện đường xã đang khai thác			ngày 18/12/2020	
32	Cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ của hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã đang khai thác	005.02.073	Phòng Quản lý đô thị	Quyết định số 3377/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
33	Cấp giấy phép thi công cấp nước sinh hoạt trong phạm vi đất dành cho đường bộ của hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã đang khai thác	005.02.074	Phòng Quản lý đô thị	Quyết định số 3377/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
34	Cấp giấy phép thi công công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ của hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã đang khai thác	005.02.075	Phòng Quản lý đô thị	Quyết định số 3377/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
35	Cấp phép thi công nút giao đầu nối đường nhánh vào đường đô thị, đường huyện	005.02.076	Phòng Quản lý đô thị	Quyết định số 3377/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
36	Cấp phép thi công nút giao đầu nối tạm có thời hạn vào đường đô thị, đường huyện, đường xã đang khai thác	005.02.077	Phòng Quản lý đô thị	Quyết định số 3377/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
37	Gia hạn giấy phép thi công (Thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện)	005.02.078	Phòng Quản lý đô thị	Quyết định số 3377/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
38	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần hè phố, lòng đường để trồng, giữ xe có thu phí	005.02.079	Phòng Quản lý đô thị	Quyết định số 3377/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
39	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần hè phố không vào mục đích giao thông để thực hiện: tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước; điểm trông, giữ xe phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội; điểm trung chuyển vật liệu, phế thải xây dựng để phục vụ thi công công trình của hộ gia đình	005.02.080	Phòng Quản lý đô thị	Quyết định số 3377/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
40	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường không vào mục đích giao thông đối với: Điểm trông, giữ xe ô tô phục vụ các hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội; điểm trung chuyển rác thải sinh hoạt của doanh nghiệp vệ sinh môi trường đô thị	005.02.081	Phòng Quản lý đô thị	Quyết định số 3377/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
41	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện	005.03.001.2	Phòng Quản lý	Quyết định số	

	đang khai thác trên đường thủy nội địa (thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện)		đô thị	187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021	
42	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa (thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện)	005.03.002.2	Phòng Quản lý đô thị	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021	
43	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện)	005.03.003.2	Phòng Quản lý đô thị	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021	
44	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa (thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện)	005.03.004.2	Phòng Quản lý đô thị	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021	
45	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện)	005.03.005.2	Phòng Quản lý đô thị	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021	
46	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật (thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện)	005.03.006.2	Phòng Quản lý đô thị	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021	
47	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện)	005.03.017.2	Phòng Quản lý đô thị	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021	
48	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện)	005.03.018.2	Phòng Quản lý đô thị	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021	
49	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác (thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện)	005.03.032.2	Phòng Quản lý đô thị	Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/01/2021	
50	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	006.04.001	Phòng Giáo dục và Đào tạo	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/13635	
51	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	006.04.002	Phòng Giáo dục và Đào tạo	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/13636	

52	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	006.04.003	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 13/01/2021	
53	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	006.04.004	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 13/01/2021	
54	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	006.04.005	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 13/01/2021	
55	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	006.07.024	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	
56	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	006.07.025	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	
57	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	006.07.026	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	
58	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	006.07.027	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	
59	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	006.07.028	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	
60	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục (Thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Giáo dục và Đào tạo)	006.07.030.2	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	
61	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	006.07.032	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	
62	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	006.07.033	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	
63	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	006.07.034	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	
64	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	006.07.035	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	
65	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	006.07.036	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	
66	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	006.07.037	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	
67	Cho phép trường mẫu giáo, trường	006.07.038	Phòng Giáo dục	Quyết định số	

	mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục		và Đào tạo	594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	
68	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	006.07.039	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	
69	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	006.07.040	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	
70	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	006.07.041	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	
71	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	006.07.045	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	
72	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	006.07.046	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 23/3/2020	
73	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường trường tiểu học, trường trung học cơ sở	006.07.061	Phòng Giáo dục và Đào tạo	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/13769	
74	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	006.07.070	Phòng Giáo dục và Đào tạo	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/13779	
75	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	006.07.071	Phòng Giáo dục và Đào tạo	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/13781	
76	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	006.07.075	Phòng Giáo dục và Đào tạo	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/13786	
77	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục (Thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Giáo dục và Đào tạo)	006.07.076.2	Phòng Giáo dục và Đào tạo	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/13747	
78	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (Thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Giáo dục và Đào tạo)	006.07.079.2	Phòng Giáo dục và Đào tạo	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/13793	
79	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	006.07.080	Phòng Giáo dục và Đào tạo	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/13794	
80	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ	006.07.081.2	Phòng Giáo dục	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/13794	

	chi phí học tập cho học sinh, sinh viên (Thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Giáo dục và Đào tạo)		và Đào tạo	khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/16674	
81	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc - Trường hợp đơn giản (Thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Giáo dục và Đào tạo)	006.08.001.3	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 1975/QĐ-UBND ngày 04/8/2020	
82	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc - Trường hợp phức tạp (Thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Giáo dục và Đào tạo)	006.08.001.4	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 1975/QĐ-UBND ngày 04/8/2020	
83	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (Thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Giáo dục và Đào tạo)	006.08.003.2	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 1975/QĐ-UBND ngày 04/8/2020	
84	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	006.10.001	Phòng Giáo dục và Đào tạo	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/8243	
85	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (Thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện)	013.01.002.2	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 06/01/2020	
86	Đăng ký thành lập hợp tác xã	007.07.001	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	
87	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	007.07.002	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	
88	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	007.07.003	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	
89	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	007.07.004	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	
90	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	007.07.005	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	
91	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	007.07.006	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	
92	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	007.07.007	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	
93	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	007.07.008	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	
94	Đăng ký khi hợp tác xã chia	007.07.009	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	
95	Đăng ký khi hợp tác xã tách	007.07.010	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày	

				21/4/2020	
96	Giải thể tự nguyện hợp tác xã	007.07.011	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	
97	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	007.07.012	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	
98	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	007.07.013	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	
99	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	007.07.014	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	
100	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	007.07.015	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	
101	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	007.07.016	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	
102	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh (đã có mã số thuế)	007.09.001	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	
103	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh - Giấy chứng nhận đăng ký thuế	007.09.002	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	
104	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	007.09.003	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	
105	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh - Đăng ký thuế	007.09.004	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	
106	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	007.09.005	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	
107	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh - Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thuế	007.09.006	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	
108	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	007.09.007	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	
109	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	007.09.008	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 21/4/2020	
110	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh – Giấy chứng nhận đăng ký thuế	<u>1.001612</u>	Phòng Tài chính – kế hoạch	Quyết định số 4119/QĐ-UBND ngày 11/11/2021	

111	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh – Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thuế	<u>1.001613</u>	Phòng Tài chính – kế hoạch	Quyết định số 4119/QĐ-UBND ngày 11/11/2021	
112	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước đối với trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	013.01.005.3	Phòng Tài chính & Kế hoạch	Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 10/4/2019	
113	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	013.01.006.3	Phòng Tài chính & Kế hoạch	Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 10/4/2019	
114	Quyết định điều chuyển tài sản công thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện	013.01.007.3	Phòng Tài chính & Kế hoạch	Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 10/4/2019	
115	Quyết định bán tài sản công thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện	013.01.008.3	Phòng Tài chính & Kế hoạch	Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 10/4/2019	
116	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện	013.01.009.3	Phòng Tài chính & Kế hoạch	Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 10/4/2019	
117	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện	013.01.010.3	Phòng Tài chính & Kế hoạch	Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 10/4/2019	
118	Quyết định thanh lý tài sản công thuộc thẩm quyền của Ủy ban Nhân dân cấp Huyện, quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa	013.01.011.3	Phòng Tài chính & Kế hoạch	Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 10/4/2019	
119	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công (Thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện)	013.01.014.2	Phòng Tài chính & Kế hoạch	Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 10/4/2019	
120	Mua quyền hóa đơn (Thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện)	013.01.019.2	Phòng Tài chính & Kế hoạch	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/13982	
121	Mua hóa đơn lẻ (Thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện)	013.01.020.2	Phòng Tài chính & Kế hoạch	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/13984	

122	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	009.02.008	Phòng Lao động – TB và Xã hội	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021	
123	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	<u>2000286</u>	Phòng Lao động – TB và Xã hội	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021	
124	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	<u>1001776</u>	Phòng Lao động – TB và Xã hội	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021	
125	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	<u>1001758</u>	Phòng Lao động – TB và Xã hội	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021	
126	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các địa bàn huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	<u>1.001753</u>	Phòng Lao động – TB và Xã hội	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021	
127	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng	<u>1.001731</u>	Phòng Lao động – TB và Xã hội	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021	
128	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	<u>1.001739</u>	Phòng Lao động – TB và Xã hội	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021	
129	Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	009.02.019	Phòng Lao động – TB và Xã hội	Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 01/7/2019	
130	Cấp lại, điều chỉnh Giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có Giấy phép hoạt động do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp	009.02.020	Phòng Lao động – TB và Xã hội	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/12789	
131	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	009.02.021	Phòng Lao động – TB và Xã hội	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/12790	
132	Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	009.02.022	Phòng Lao động – TB và Xã hội	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/12791	
133	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	009.02.023	Phòng Lao động – TB và Xã hội	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/12792	

134	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	009.02.028	Phòng Lao động – TB và Xã hội	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021	
135	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	009.02.034	Phòng Lao động – TB và Xã hội	Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 23/8/2021	
136	Lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	009.05.005	Phòng Lao động – TB và Xã hội	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/12848	
137	Hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng	009.05.006	Phòng Lao động – TB và Xã hội	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/12849	
138	Hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ	009.05.026	Phòng Lao động – TB và Xã hội	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/12871	
139	Cấp Giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	009.05.029	Phòng Lao động – TB và Xã hội	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/12874	
140	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền	009.09.001	Phòng Lao động – TB và Xã hội	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/12917	
141	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em (Thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện)	009.10.002.2	Phòng Lao động – TB và Xã hội	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/12922	
142	Xem xét, chi trả chi phí cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	011.04.034	Phòng Lao động – TB và Xã hội	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/13119	
143	Thẩm định hồ sơ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe cấp huyện	011.04.035	Phòng Lao động – TB và Xã hội	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/13120	
144	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương do đại dịch COVID-19	<u>1.008360</u>	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 2046/QĐ-UBND ngày 16/7/2021	
145	Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động phải ngừng việc do đại dịch COVID-19	<u>1.008365</u>	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 2046/QĐ-UBND ngày 16/7/2021	
146	Hỗ trợ hộ kinh doanh phải tạm ngừng kinh doanh do đại dịch COVID-19	<u>1.008362</u>	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 2046/QĐ-UBND ngày 16/7/2021	
147	Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc do đại dịch	<u>1.008363</u>	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 2046/QĐ-UBND ngày 16/7/2021	

	COVID-19 nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp				
148	Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm do đại dịch COVID-19	<u>1.008364</u>	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 2046/QĐ-UBND ngày 16/7/2021	
149	Lập sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	<u>1.003042</u>	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018	
150	Hỗ trợ, di chuyển hải cốt liệt sĩ	<u>1.003159</u>	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018	
151	Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần	<u>1.002252</u>	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018	
152	Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công từ trần	<u>1.002271</u>	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018	
153	Giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ	<u>1.002305</u>	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018	
154	Giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	<u>1.002363</u>	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018	
155	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	<u>1.002410</u>	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018	
156	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	<u>1.003351</u>	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018	
157	Giải quyết chế độ cho người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	<u>1.002429</u>	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018	
158	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	<u>1.002440</u>	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018	
159	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	<u>1.003423</u>	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018	

160	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	<u>1.006779</u>	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018	
161	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng	<u>1.002519</u>	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018	
162	Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết	<u>009.05.018</u>	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018	
163	Xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ	<u>1.002741</u>	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018	
164	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	<u>1.002745</u>	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định 1280/QĐ-UBND ngày 04/5/2019	
165	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	<u>2.001157</u>	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018	
166	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	<u>2.001396</u>	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018	
167	Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ	<u>1.003057</u>	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018	
168	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng	<u>1.001257</u>	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018	

	khen của Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương				
169	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em	<u>1.001310</u>	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018	
170	Đưa đối tượng ra khỏi cơ sở trợ giúp trẻ em	<u>1.001305</u>	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018	
171	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với Cựu chiến binh	<u>2.002307</u>	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 05/6/2020	
172	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	<u>2.002308</u>	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 05/6/2020	
173	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm - pu - chia	<u>1.004964</u>	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 2663/QĐ-UBND ngày 01/10/2020	
174	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	1.010938	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 24//2022	
175	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	1.010939	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 24//2022	
176	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	1.010940	Phòng LĐ-TB và XH	Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 24//2022	
177	Thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	011.03.002	Phòng Nội vụ	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/13081	
178	Thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	011.03.004	Phòng Nội vụ	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/13083	
179	Thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	011.03.006	Phòng Nội vụ	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/13085	

180	Công nhận ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn	011.04.020.1	Phòng Nội vụ	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	
181	Công nhận ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong phạm vi cấp huyện	011.04.020.2	Phòng Nội vụ	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	
182	Thành lập hội cấp huyện	011.04.022	Phòng Nội vụ	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	
183	Phê duyệt điều lệ hội	011.04.025	Phòng Nội vụ	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	
184	Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường cấp huyện	011.04.027	Phòng Nội vụ	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	
185	Đổi tên hội (cấp huyện)	011.04.029	Phòng Nội vụ	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	
186	Chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội	011.04.031	Phòng Nội vụ	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	
187	Hội tự giải thể (cấp huyện)	011.04.033	Phòng Nội vụ	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	
188	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	011.05.011	Phòng Nội vụ	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	
189	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	011.05.012	Phòng Nội vụ	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	
190	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất	011.05.013	Phòng Nội vụ	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	
191	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại	011.05.014	Phòng Nội vụ	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	
192	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng cho gia đình	011.05.015	Phòng Nội vụ	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	
193	Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	011.05.016	Phòng Nội vụ	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	
194	Tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở	011.05.017	Phòng Nội vụ	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	
195	Tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	011.05.018	Phòng Nội vụ	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	
196	Quy trình phối hợp giải quyết 03 thủ	011.05.019	Phòng Nội vụ	Quyết định số	

	tục hành chính (Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị; Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến; Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến) trên phần mềm một cửa điện tử (khen thưởng thường xuyên hàng năm, khen thưởng tổng kết năm học của ngành giáo dục)			393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	
197	Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	011.06.036	Phòng Nội vụ	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	
198	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	011.06.037	Phòng Nội vụ	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	
199	Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp Chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện	011.06.038	Phòng Nội vụ	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	
200	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện - Trường hợp ủy quyền cho Phòng Nội vụ quyết định	011.06.039.1	Phòng Nội vụ	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	
201	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện - Trường hợp do UBND cấp huyện quyết định	011.06.039.2	Phòng Nội vụ	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	
202	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện - Trường hợp ủy quyền cho Phòng Nội vụ quyết định	011.06.040.1	Phòng Nội vụ	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	
203	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện - Trường hợp ủy quyền cho Phòng Nội vụ quyết định	011.06.040.2	Phòng Nội vụ	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	
204	Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện - Trường hợp ủy quyền cho Phòng Nội vụ quyết định	011.06.041.1	Phòng Nội vụ	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	
205	Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức	011.06.041.2	Phòng Nội vụ	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày	

	tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện - Trường hợp do UBND cấp huyện quyết định			20/02/2020	
206	Thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo - Trường hợp ủy quyền cho Phòng Nội vụ quyết định	011.06.042.1	Phòng Nội vụ	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	
207	Thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo - Trường hợp do UBND cấp huyện quyết định	011.06.042.2	Phòng Nội vụ	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	
208	Thông báo tổ chức quyền góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc - Trường hợp ủy quyền cho Phòng Nội vụ quyết định	011.06.043.1	Phòng Nội vụ	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	
209	Thông báo tổ chức quyền góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc - Trường hợp do UBND cấp huyện quyết định	011.06.043.2	Phòng Nội vụ	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 20/02/2020	
210	Công nhận khu vực biển cấp huyện	014.01.011	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 2271/QĐ-UBND ngày 6/8/2021	
211	Giao khu vực biển cấp huyện	014.01.012	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 2271/QĐ-UBND ngày 6/8/2021	
212	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cấp huyện	014.01.013	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 2271/QĐ-UBND ngày 6/8/2021	
213	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cấp huyện	014.01.014	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 2271/QĐ-UBND ngày 6/8/2021	
214	Trả lại khu vực biển cấp tỉnh - Trường hợp Trả lại một phần khu vực biển	014.01.015.01	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 2271/QĐ-UBND ngày 6/8/2021	
215	Trả lại khu vực biển cấp tỉnh - Trường hợp Trả lại toàn bộ khu vực biển	014.01.015.02	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 2271/QĐ-UBND ngày 6/8/2021	
216	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng	014.04.003	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 3235/QĐ-UBND ngày	

	đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất		trường	03/12/2020	
217	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư - Trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	014.04.006.1	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 1590/QĐ-UBND ngày 23/05/2019	
218	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	014.04.011	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 1590/QĐ-UBND ngày 23/05/2019	
219	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất nguyên thửa - Xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận	014.04.016.1	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 3235/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
220	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất một phần thửa đất ở có vườn, ao hoặc thửa đất có nguồn gốc từ đất vườn, ao gắn liền với nhà ở - Xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận	014.04.016.2	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 3235/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
221	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân đối với trường hợp chuyển mục đích nguyên thửa - Cấp mới Giấy chứng nhận	014.04.016.3	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 3235/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
222	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất một phần thửa đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất một phần thửa đất ở có vườn, ao hoặc thửa đất có nguồn gốc từ đất vườn, ao gắn liền với nhà ở - Có nhu cầu tách thửa	014.04.016.4	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 3235/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
223	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế đối với trường hợp xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp	014.04.020.1	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 1590/QĐ-UBND ngày 23/05/2019	

224	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận trường hợp trên trang 4 của Giấy chứng nhận đã cấp không còn dòng trống để xác nhận thay đổi	014.04.020.2	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 1590/QĐ-UBND ngày 23/05/2019	
225	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	014.04.022	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 1590/QĐ-UBND ngày 23/05/2019	
226	Đính chính và cấp đổi Giấy chứng nhận do UBND huyện cấp hoặc Giấy chứng nhận trước đây UBND tỉnh cấp cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	014.04.029.10	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 1590/QĐ-UBND ngày 23/05/2019	
227	Đính chính Giấy chứng nhận do UBND huyện cấp hoặc Giấy chứng nhận trước đây UBND tỉnh cấp cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	014.04.029.9	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 1590/QĐ-UBND ngày 23/05/2019	
228	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện - Trường hợp Giấy chứng nhận do UBND cấp huyện cấp cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	014.04.033.1	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 1590/QĐ-UBND ngày 23/05/2019	
229	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	014.04.035.3	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 1590/QĐ-UBND ngày 23/05/2019	
230	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	014.04.041	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 07/08/2020	
231	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	014.04.068	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 3235/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
232	Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	014.06.006	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 3318/QĐ-UBND ngày 14/12/2020	
233	Lấy ý kiến UBND cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh	014.07.018	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 2030/QĐ-UBND ngày 07/08/2020	

234	Đăng ký khai thác nước dưới đất	014.07.012	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 2030/QĐ-UBND ngày 07/08/2020	
235	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	015.03.003	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 2858/QĐ-UBND ngày 06/9/2019	
236	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	015.03.004	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 2858/QĐ-UBND ngày 06/9/2019	
237	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	015.03.005	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 2858/QĐ-UBND ngày 06/9/2019	
238	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	015.03.006	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 2858/QĐ-UBND ngày 06/9/2019	
239	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy (cấp huyện)	015.04.009	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 2858/QĐ-UBND ngày 06/9/2019	
240	Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy (cấp huyện)	015.04.010	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 2858/QĐ-UBND ngày 06/9/2019	
241	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	<u>1.003003</u>	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	
242	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “dồn điền đổi thửa” (đồng loạt)	<u>1003572</u>	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2022	
243	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp huyện)	016.02.002	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 20/01/2020	
244	Cấp giấy phép môi trường	<u>1010723</u>	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 22/3/2020	
245	Cấp đổi giấy phép môi trường	<u>1010724</u>	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 22/3/2020	
246	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	<u>1010725</u>	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 22/3/2020	
247	Cấp lại giấy phép môi trường	<u>1010726</u>	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 22/3/2020	
248	Phục hồi danh dự (cấp huyện)	016.02.006	Phòng Tư pháp	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày	

				20/01/2020	
249	Cấp bản sao từ sổ gốc (Thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện)	016.03.001.1	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
250	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận (Thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Tư pháp)	016.03.002.1	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020	
251	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận (Thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Tư pháp)	016.03.003.1	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020	
252	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) (Thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Tư pháp)	016.03.004.1	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020	
253	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	016.03.005	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020	
254	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	016.03.006	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020	
255	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng giao dịch đã được chứng thực (Thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Tư pháp)	016.03.007.1	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020	
256	Chứng thực việc sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch (Thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Tư pháp)	016.03.008.1	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020	
257	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch (Thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Tư pháp)	016.03.009.1	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020	
258	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	016.03.011	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020	
259	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	016.03.013	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020	

260	Chứng chức hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	016.03.016	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 09/12/2020	
261	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	016.07.004	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
262	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài - Trường hợp không xác minh	016.07.006.1	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
263	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài - Trường hợp xác minh	016.07.006.2	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
264	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	016.07.012	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
265	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân - Trường hợp không xác minh	016.07.013.1	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
266	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân - Trường hợp xác minh	016.07.013.2	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
267	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	016.07.015	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
268	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài - Trường hợp không xác minh	016.07.017.1	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
269	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài - Trường hợp xác minh	016.07.017.2	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
270	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài - Trường hợp không xác minh	016.07.035.1	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
271	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài - Trường hợp xác minh	016.07.035.2	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
272	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài - Trường hợp không xác minh	016.07.037.1	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
273	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài - Trường hợp xác minh	016.07.037.2	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
274	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	016.07.039	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
275	Đăng ký giám hộ cử có yếu tố nước ngoài	016.07.041.1	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
276	Đăng ký giám hộ đương nhiên có	016.07.041.2	Phòng Tư pháp	Quyết định số	

	yếu tố nước ngoài			3379/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
277	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	016.07.043	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
278	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch (UBND cấp huyện)	016.07.044.2	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
279	Thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc - Trường hợp không xác minh	016.07.046.1	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
280	Thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc - Trường hợp xác minh	016.07.046.2	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
281	Bổ sung thông tin hộ tịch	016.07.046.3	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
282	Ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	016.07.047	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
283	Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	016.07.048	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
284	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; khai tử; thay đổi hộ tịch) - Trường hợp không xác minh	016.07.049.1	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
285	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; khai tử; thay đổi hộ tịch) - Trường hợp xác minh	016.07.049.2	Phòng Tư pháp	Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	
286	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài đối với trường hợp không xác minh	016.11.005.01	Phòng Tư pháp	Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 15/4/2021	
287	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài đối với trường hợp xác minh	016.11.005.02	Phòng Tư pháp	Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 15/4/2021	
288	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên	016.12.001	Phòng Tư pháp	https://hanhchinhcong.	

	gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải (cấp huyện)			khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/13451	
289	Thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	017.09.004	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 10/3/2022	
290	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	017.09.005	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 10/3/2022	
291	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	017.09.006	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 10/3/2022	
292	Đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện	017.10.006	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 10/3/2022	
293	Thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện	017.10.008	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 10/3/2022	
294	Công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	017.10.010	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 10/3/2022	
295	Công nhận lần đầu “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	017.10.012	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 10/3/2022	
296	Công nhận lại “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	017.10.013	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 10/3/2022	
297	Công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	017.10.014	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 10/3/2022	
298	Xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	017.10.015	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 10/3/2022	
299	Xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa	017.10.016	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 10/3/2022	
300	Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh	017.10.022	Phòng Văn hóa	Quyết định số	

	doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện cấp)		và Thông tin	684/QĐ-UBND ngày 10/3/2022	
301	Cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện cấp)	017.10.023	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 10/3/2022	
302	Công nhận lần đầu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	017.10.024	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 10/3/2022	
303	Cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	017.12.004	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 10/3/2022	
304	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	017.12.005	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 10/3/2022	
305	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	017.12.006	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 10/3/2022	
306	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	017.12.010	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 10/3/2022	
307	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	017.12.011	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 10/3/2022	
308	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	017.12.012	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 10/3/2022	
309	Cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	018.02.001	Phòng Văn hóa và Thông tin	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/14402	
310	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ – Trường hợp cấp giấy phép xây dựng mới đối với nhà ở riêng lẻ	018.05.007.1	Phòng Quản lý đô thị	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/30202	
311	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình	018.05.007.2	Phòng Quản lý đô thị	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/ap	

	Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ – Trường hợp cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV			p/chitietthutuc/30203	
312	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ – Trường hợp cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV.	018.05.008.1	Phòng Quản lý đô thị	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/30209	
313	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ – Trường hợp cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ.	018.05.008.2	Phòng Quản lý đô thị	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/30208	
314	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	018.05.009	Phòng Quản lý đô thị	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/30210	
315	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và	018.05.010	Phòng Quản lý đô thị	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/30211	

	nhà ở riêng lẻ				
316	Cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ – Trường hợp cấp giấy phép di dời đổi với nhà ở riêng lẻ	018.05.011.1	Phòng Quản lý đô thị	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/30206b	
317	Cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ – Trường hợp cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp III, cấp IV	018.05.011.2	Phòng Quản lý đô thị	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/30207	
318	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đổi với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ – Trường hợp cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đổi với nhà ở riêng lẻ	018.05.012.1	Phòng Quản lý đô thị	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/30204	
319	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đổi với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ – Trường hợp cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đổi với công trình cấp III, cấp IV	018.05.012.2	Phòng Quản lý đô thị	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/30205	
320	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê	018.06.003	Phòng Quản lý đô thị	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/14419	

	duyet của UBND cấp huyện				
321	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện - Trường hợp thẩm định quy hoạch chi tiết theo Luật Quy hoạch đô thị và Nghị định số 37/2010/NĐ-CP	018.06.004.1	Phòng Quản lý đô thị	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/14420	
322	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện - Trường hợp thẩm định quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù, điểm dân cư nông thôn theo Luật Xây dựng và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP	018.06.004.2	Phòng Quản lý đô thị	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/14421	
323	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	018.06.012	Phòng Quản lý đô thị	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/25924	
324	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Trường hợp được UBND tỉnh phân cấp)	1009992	Phòng Quản lý đô thị	Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 19/4/2022	
325	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Trường hợp được UBND tỉnh phân cấp)	1009993	Phòng Quản lý đô thị	Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 19/4/2022	
326	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	019.01.004.3	Phòng Y tế	Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 03/9/2019	
327	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	020.01.003	Thanh tra	Quyết định số 1629/QĐ-UBND ngày 06/7/2020	
328	Giải quyết khiếu nại lần 2 tại cấp huyện	020.01.004	Thanh tra	Quyết định số 1629/QĐ-UBND ngày 06/7/2020	
329	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	020.02.002	Thanh tra	Quyết định số 1629/QĐ-UBND ngày 06/7/2020	
330	Thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập	020.03.005	Thanh tra	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/14138	

331	Tiếp nhận yêu cầu giải trình	020.03.002	Thanh tra	https://hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn/#/app/chitietthutuc/14135	
332	Tiếp công dân tại cấp huyện	020.04.002	Các phòng chuyên môn thuộc huyện	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 13/9/2020	
333	Xử lý đơn tại cấp huyện	020.05.002	Các phòng chuyên môn thuộc huyện	Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 13/9/2022	